

**SỞ GD&ĐT CẦN THƠ****TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

**ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333****ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****TUẦN 03 THÁNG 02 - 2017****Môn: Hóa Học***Thời gian làm bài: 50 phút.*

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

**Mã đề thi 129****NỘI DUNG ĐỀ***(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)*

**Câu 1:** Một thanh sắt (dư) được cho vào dung dịch X gồm  $\text{NaNO}_3$  và  $\text{HCl}$  có tỉ lệ mol tương ứng 1 : 4. Sau phản ứng thu được dung dịch Y và khí không màu hóa nâu trong không khí (sản phẩm khử duy nhất). Dung dịch Y chứa các chất tan là

- A.  $\text{HCl}$ ,  $\text{FeCl}_3$ ,  $\text{NaNO}_3$ .    B.  $\text{NaCl}$ ,  $\text{FeCl}_2$ .    C.  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ ,  $\text{NaCl}$ .    D.  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{NaCl}$ .

**Câu 2:** Nhỏ từ từ từng giọt đến hết 30 ml dung dịch  $\text{HCl}$  1M vào 100 ml dung dịch chứa  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  0,2M và  $\text{NaHCO}_3$  0,2M, sau phản ứng thu được số mol  $\text{CO}_2$  thu được là

- A. 0,030.    B. 0,010.    C. 0,020.    D. 0,015.

**Câu 3:** Axit nào sau đây là axit béo?

- A. Axit glutamic.    B. Axit adipic.  
C. Axit stearic.    D. Axit axetic.

**Câu 4:** Thí nghiệm nào sau đây có xảy ra sự oxi hóa kim loại ?

- A. Nung nóng hỗn hợp gồm  $\text{Al}$  và  $\text{Cr}_2\text{O}_3$ .    B. Cho  $\text{Cu}$  vào dung dịch  $\text{HCl}$  (không có oxi).  
C. Cho khí  $\text{CO}$  qua  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  nung nóng.    D. Dẫn khí clo vào dung dịch  $\text{FeSO}_4$ .

**Câu 5:** Để phân biệt các dung dịch  $\text{AlCl}_3$ ,  $\text{NH}_4\text{Cl}$ ,  $\text{KNO}_3$ ,  $\text{CuSO}_4$  bằng phương pháp hóa học có thể dùng dung dịch thuốc thử duy nhất là

- A.  $\text{NaOH}$ .    B.  $\text{HNO}_3$ .    C.  $\text{BaCl}_2$ .    D.  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ .

**Câu 6:** Có thể dùng  $\text{NaOH}$  (rắn) để làm khô các chất khí trong dãy nào sau đây ?

- A.  $\text{NH}_3$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{Cl}_2$ .    B.  $\text{N}_2$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2$ .  
C.  $\text{N}_2$ ,  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{O}_2$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2$ .    D.  $\text{NH}_3$ ,  $\text{O}_2$ ,  $\text{N}_2$ ,  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2$ .

**Câu 7:** Cho tất cả các đồng phân đơn chức, mạch hở, có cùng công thức phân tử  $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$  lần lượt tác dụng với:  $\text{Na}$ , dung dịch  $\text{NaOH}$ , dung dịch  $\text{NaHCO}_3$ , dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ ,  $t^0$ . Số phản ứng xảy ra là

- A. 5.    B. 6.    C. 3.    D. 4.

**Câu 8:** Chất nào sau đây vừa tác dụng được với dung dịch  $\text{NaOH}$ , vừa tác dụng được với nước  $\text{Br}_2$ ?

- A.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOH}$ .    B.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$ .    C.  $\text{CH}_2=\text{CHCOOH}$ .    D.  $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ .

**Câu 9:** Khi cho 0,2 mol este đơn chức X tác dụng với dung dịch  $\text{NaOH}$  (dư), sau khi phản ứng kết thúc thì lượng  $\text{NaOH}$  phản ứng là 16 gam và tổng khối lượng sản phẩm hữu cơ thu được là 39,6 gam. Số đồng phân cấu tạo của X thỏa mãn các tính chất trên là

- A. 2.    B. 4.    C. 5.    D. 6.

**Câu 10:** Cho  $\text{Fe}$  tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng tạo thành khí X; nhiệt phân tinh thể  $\text{KNO}_3$  tạo thành khí Y; cho tinh thể  $\text{KMnO}_4$  tác dụng với dung dịch  $\text{HCl}$  đặc tạo thành khí Z. Các khí X, Y và Z lần lượt là

- A.  $\text{H}_2$ ,  $\text{NO}_2$  và  $\text{Cl}_2$ .    B.  $\text{H}_2$ ,  $\text{O}_2$  và  $\text{Cl}_2$ .    C.  $\text{SO}_2$ ,  $\text{O}_2$  và  $\text{Cl}_2$ .    D.  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{O}_2$  và  $\text{H}_2\text{S}$ .

**Câu 11:** Cho a mol K tan hết vào dung dịch chứa b mol  $\text{HCl}$ . Sau đó nhỏ dung dịch  $\text{CuCl}_2$  vào dung dịch thu được thấy xuất hiện kết tủa xanh lam. Mối quan hệ giữa a và b là

- A.  $a > b$ .    B.  $b < a < 2b$ .    C.  $a < b$ .    D.  $a = b$ .

**Câu 12:** Cho hỗn hợp rắn gồm  $\text{Mg}$ ,  $\text{MgCO}_3$  vào dung dịch  $\text{HNO}_3$  dư thu được một chất khí duy nhất và dung dịch X. Nhỏ dung dịch  $\text{NaOH}$  dư vào X thu được kết tủa và khí thoát ra. Sản phẩm khử  $\text{HNO}_3$  là:

- A.  $\text{NH}_4\text{NO}_3$ .    B.  $\text{NO}_2$ .    C.  $\text{N}_2$ .    D.  $\text{NO}$ .

**Câu 13:** Cho một lá sắt vào dung dịch chứa một trong các chất sau:  $\text{FeCl}_3$ ,  $\text{ZnSO}_4$ ,  $\text{CuSO}_4$ ,  $\text{NaCl}$ ,  $\text{HCl}$ ,  $\text{AgNO}_3$ ,  $\text{HNO}_3$ ,  $\text{NH}_4\text{NO}_3$ . Số trường hợp xảy ra sự ăn mòn điện hóa là

- A. 4.    B. 1.    C. 3.    D. 2.

**Câu 14:** Hỗn hợp X gồm hai kim loại kiềm ở hai chu kì liên tiếp trong bảng tuần hoàn. Lấy 3,7 gam hỗn hợp X cho tác dụng hết với dung dịch HCl dư thu được dung dịch Y và 3,36 lít khí hydro (đktc). Cô cạn dung dịch Y thu được m gam chất rắn khan. Khối lượng muối của kim loại có khối lượng mol nhỏ hơn trong m gam chất rắn là

- A. 7,45.                      B. 8,50.                      C. 14,35.                      D. 5,85.

**Câu 15:** Phương pháp điều chế kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ và nhôm là

- A. Điện phân dung dịch.                      B. Thủy luyện.  
C. Nhiệt luyện.                      D. Điện phân nóng chảy.

**Câu 16:** Fructozơ **không** phản ứng với chất nào sau đây?

- A.  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  ở nhiệt độ thường.                      B. dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ .  
C. nước  $\text{Br}_2$ .                      D.  $\text{H}_2$  (xúc tác Ni,  $t^0$ ).

**Câu 17:** Cho một lượng  $\alpha$  - aminoaxit X vào cốc đựng 100ml dung dịch HCl 2M. Dung dịch sau phản ứng tác dụng vừa đủ với 0,45 mol NaOH. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 46,45 gam muối khan. Tên gọi của X là

- A. Axit glutamic.                      B. Valin.                      C. Alamin.                      D. Glyxin.

**Câu 18:** Cho hỗn hợp X gồm Ba, Fe, Al, Mg tác dụng với dung dịch HCl dư, khuấy kĩ, sau đó lấy dung dịch thu được cho tác dụng với dung dịch NaOH loãng dư. Lọc kết tủa tạo thành đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được chất rắn Y. Cho khí CO dư đi qua chất rắn Y, đun nóng, phản ứng hoàn toàn thu được chất rắn Z. Thành phần chất rắn Z là

- A. Fe, Mg.                      B. BaO, MgO, Fe.                      C. Fe, MgO.                      D. MgO,  $\text{Al}_2\text{O}_3$ , Fe.

**Câu 19:** Để điều chế 53,46 kg xenlulozơ trinitrat (hiệu suất 60%) cần dùng ít nhất V lít axit nitric 94,5% ( $D = 1,5 \text{ g/ml}$ ) phản ứng với xenlulozơ dư. Giá trị của V là

- A. 60.                      B. 40.                      C. 36.                      D. 24.

**Câu 20:** Để phân biệt các chất sau: alanin, axit axetic, etylamin, anilin bằng phương pháp hóa học có thể dùng các thuốc thử là

- A. Quỳ tím,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .                      B. Dung dịch  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ , dung dịch  $\text{AgNO}_3$ .  
C. Dung dịch brom,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .                      D. Quỳ tím, dung dịch brom.

**Câu 21:** Cho các chất sau: axit glutamic, amoni propionat, trimetylamin, metyl aminoaxetat, nylon-6,6. Số chất vừa phản ứng được với dung dịch HCl, vừa phản ứng được với dung dịch NaOH (trong điều kiện thích hợp) là

- A. 2.                      B. 3.                      C. 5.                      D. 4.

**Câu 22:** Sản phẩm của phản ứng nhiệt phân hoàn toàn  $\text{NaHCO}_3$  là

- A.  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$ .                      B.  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$ ,  $\text{O}_2$ .  
C.  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{H}_2\text{O}$ .                      D.  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$ .

**Câu 23:** Dãy polime thuộc loại poliamit là

- A. Tơ capron, tơ nylon-6,6, tơ tằm.                      B. Tơ nylon-6,6, tơ capron, tơ nitron.  
C. Tơ visco, tơ nylon-6,6, tơ nitron.                      D. Tơ enang, tơ capron, tơ visco.

**Câu 24:** Chất hữu cơ X ( $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$ ) đơn chức, mạch hở, tham gia phản ứng thủy phân tạo ra sản phẩm có phản ứng tráng bạc. Số đồng phân cấu tạo X thỏa mãn là:

- A. 5.                      B. 3.                      C. 4.                      D. 2.

**Câu 25:** Cho 45 gam glucozơ tác dụng với dung dịch  $\text{AgNO}_3$  trong  $\text{NH}_3$  (dư). Lọc rửa kết tủa thu được rồi cho phản ứng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nóng dư thu được V lít khí mùi hắc (đktc). Giá trị của V là

- A. 5,60.                      B. 11,2.                      C. 4,48.                      D. 3,36.

**Câu 26:** Hóa chất được sử dụng để thu được Fe tinh khiết từ hỗn hợp của Fe và Al là

- A. Dung dịch  $\text{HNO}_3$  đặc nguội.                      B. Dung dịch  $\text{ZnSO}_4$ .  
C. Dung dịch HCl loãng.                      D. Dung dịch NaOH.

**Câu 27:** Nhỏ dung dịch NaOH dư vào dung dịch gồm: glyxin, amoni clorua, metylamoni clorua. Sau đó đun nhẹ dung dịch sau phản ứng. Số chất khí và số chất muối tạo thành là

- A. 2 chất khí và 1 muối.                      B. 1 chất khí và 2 muối.  
C. 2 chất khí và 2 muối.                      D. 1 chất khí và 1 muối.

**Câu 28:** Trong các phát biểu sau, phát biểu đúng là

- A. Glucozơ không có tính khử.
- B. Saccarozơ và mantozơ là đồng phân của nhau.
- C. Fructozơ không tham gia phản ứng tráng bạc.
- D. Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân của nhau vì đều có cùng công thức phân tử  $(C_6H_{10}O_5)_n$ .

**Câu 29:** Chất khí nào sau đây được tạo ra từ bình chữa cháy và dùng để sản xuất thuốc giảm đau dạ dày?

- A.  $N_2$ .
- B.  $CH_4$ .
- C.  $CO$ .
- D.  $CO_2$ .

**Câu 30:** Có 4 dung dịch muối riêng biệt:  $CuCl_2$ ,  $CrCl_3$ ,  $FeCl_3$ ,  $AlCl_3$ . Nếu thêm dung dịch  $KOH$  (dư) vào 4 dung dịch trên thì sau khi kết thúc các phản ứng số chất kết tủa thu được là

- A. 1.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 3.

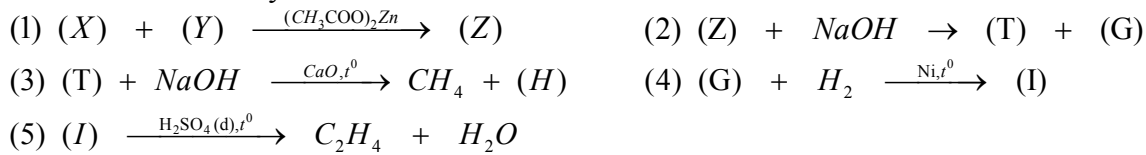
**Câu 31:** Đốt cháy 24,48 gam hỗn hợp X gồm glucozơ và saccarozơ cần dùng 0,84 mol  $O_2$ . Mặt khác đun nóng 24,48 gam X trong môi trường axit, thu được hỗn hợp Y gồm các hợp chất hữu cơ. Cho toàn bộ Y tác dụng với lượng dư dung dịch  $AgNO_3/NH_3$  đun nóng, thu được m gam Ag. Các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

- A. 25,92.
- B. 34,56.
- C. 43,20.
- D. 30,24.

**Câu 32:** Đốt cháy m gam hỗn hợp X gồm Cu và Fe trong 2,912 lít (đktc) hỗn hợp khí gồm  $Cl_2$  và  $O_2$  thu được  $(m + 6,11)$  gam hỗn hợp Y gồm các muối và oxit (không thấy khí thoát ra). Hòa tan hết Y trong  $HCl$ , đun nóng thu được dung dịch Z chứa 2 muối. Cho  $AgNO_3$  vào dung dịch Z thu được 73,23 gam kết tủa. Mặt khác, hòa tan hết m gam X trên trong dung dịch  $HNO_3$  31,5% thu được dung dịch T và 3,36 lít  $NO$  (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Nồng độ phần trăm  $Fe(NO_3)_3$  trong dung dịch T gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 8%.
- B. 9%.
- C. 5%.
- D. 7%.

**Câu 33:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau:

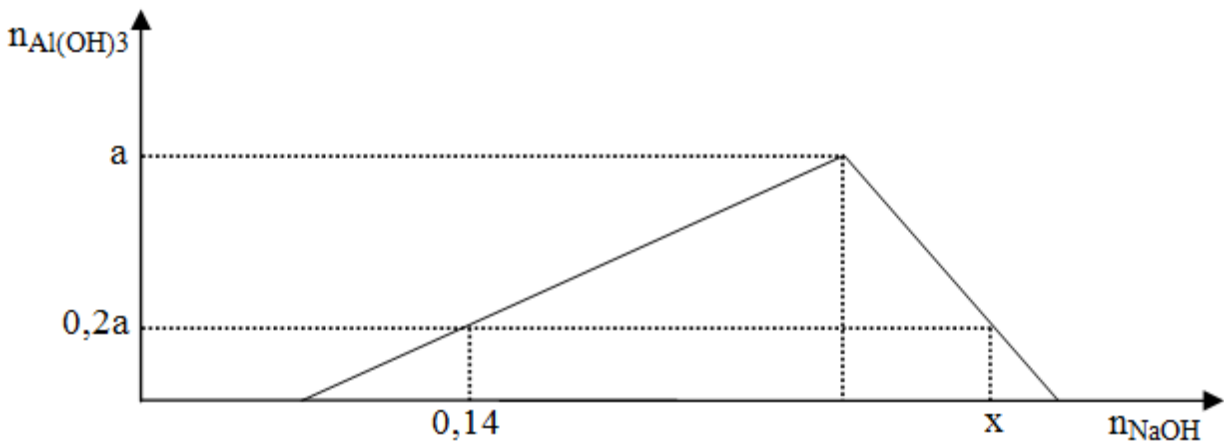


Phát biểu đúng về tính chất của X và Y là

- A. Dung dịch X làm quỳ tím hóa xanh.
- B. Y và Z đều làm mất màu dung dịch brom.
- C. Chất X có tham gia phản ứng thủy phân.
- D. Y và G đều tham gia phản ứng tráng gương.

**Câu 34:** Cho dung dịch X chứa  $AlCl_3$  và  $HCl$ . Chia dung dịch X thành 2 phần bằng nhau:

- Thí nghiệm 1: Cho phần 1 tác dụng với dung dịch  $AgNO_3$  dư thu được 71,75 gam kết tủa.
- Thí nghiệm 2: Nhỏ từ từ đến dư dung dịch  $NaOH$  vào phần 2, kết quả thí nghiệm được biểu diễn trên đồ thị sau:



Giá trị của x là

- A. 0,33.
- B. 0,57.
- C. 0,51.
- D. 0,62.

**Câu 35:** Đốt cháy X cũng như Y với lượng oxi vừa đủ, luôn thu được  $\text{CO}_2$  có số mol bằng số mol  $\text{O}_2$  đã phản ứng. Biết rằng X, Y ( $M_X < M_Y$ ) là hai este đều mạch hở, không phân nhánh và không chứa nhóm chức khác. Đun nóng 30,24 gam hỗn hợp E chứa X, Y (số mol của X gấp 1,5 lần số mol Y) cần dùng 400 ml dung dịch  $\text{KOH}$  1M, thu được hỗn hợp F chứa 2 ancol và hỗn hợp chứa 2 muối. Dẫn toàn bộ F qua bình đựng  $\text{Na}$  dư thấy khối lượng bình tăng 15,2 gam. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp muối cần dùng 0,42 mol  $\text{O}_2$ . Tổng số nguyên tử có trong Y là.

- A. 19.                      B. 22.                      C. 21.                      D. 20.

**Câu 36:** Hỗn hợp X gồm  $\text{OHC-C}\equiv\text{C-CHO}$ ;  $\text{HOOC-C}\equiv\text{C-COOH}$ ,  $\text{OHC-C}\equiv\text{C-COOH}$ . Cho m gam hỗn hợp X tác dụng với dung dịch  $\text{AgNO}_3$  trong nước amoniac dư (đun nóng nhẹ) thu được 43,2 gam Ag. Mặt khác m gam hỗn hợp X tác dụng với  $\text{NaHCO}_3$  dư thu được 11,648 lít  $\text{CO}_2$  (đktc). Thêm m' gam glucozơ vào m gam hỗn hợp X sau đó đem đốt cần 60,032 lít  $\text{O}_2$  (đktc), sản phẩm sinh ra được hấp thụ vào dung dịch  $\text{Ba(OH)}_2$  dư thu được 614,64 gam kết tủa. Giá trị của (m + m') là

- A. 96,14.                      B. 88,24.                      C. 94,28.                      D. 86,42.

**Câu 37:** Cho các phát biểu sau:

- (1) Không nên dập tắt đám cháy magie bằng khí  $\text{CO}_2$ .
- (2)  $\text{NH}_3$  bốc cháy khi tiếp xúc với  $\text{CrO}_3$ .
- (3) Ở nhiệt độ thường, tất cả các kim loại kiềm thổ đều phản ứng được với nước.
- (4) Hợp kim đồng thau (Cu – Zn) để trong không khí ẩm bị ăn mòn điện hóa.
- (5) Hỗn hợp  $\text{KNO}_3$  và Cu (tỉ lệ 1 : 1) tan hết trong dung dịch  $\text{NaHSO}_4$  dư ( $\text{NO}$  là sản phẩm khử duy nhất).
- (6) Cho  $\text{NH}_3$  dư vào dung dịch  $\text{AlCl}_3$  thu được kết tủa trắng keo, sau đó kết tủa tan dần.

Số phát biểu đúng là

- A. 4.                      B. 3.                      C. 5.                      D. 2.

**Câu 38:** Hỗn hợp X gồm  $\text{Fe}_3\text{O}_4$  và  $\text{CuO}$ . Cho 29,2 gam X phản ứng với  $\text{CO}$  nung nóng, sau một thời gian thu được hỗn hợp chất rắn Y và hỗn hợp khí Z. Cho Z tác dụng với dung dịch  $\text{Ba(OH)}_2$  dư thu được 9,85 gam kết tủa. Hòa tan hết Y trong 150 gam dung dịch  $\text{HNO}_3$  63% đun nóng thu được dung dịch T và 4,48 lít khí  $\text{NO}_2$  (đktc, sản phẩm khử duy nhất). Cho V lít dung dịch  $\text{NaOH}$  vào dung dịch T, phản ứng hoàn toàn tạo ra kết tủa với khối lượng lớn nhất. Phần trăm khối lượng  $\text{Fe}_3\text{O}_4$  và giá trị V lần lượt là

- A. 79,45% và 1,300.                      B. 79,45% và 0,525.                      C. 20,54% và 1,300.                      D. 20,54 và 0,525.

**Câu 39:** Cho 11,1 gam hỗn hợp X gồm Al và Zn (có tỉ lệ mol 1 : 3) tan hết trong dung dịch gồm  $\text{NaNO}_3$  và  $\text{HCl}$  dư thu được dung dịch Y chứa m gam muối và 2,8 lít (đktc) hỗn hợp Z gồm hai khí trong đó có một hợp chất khí không màu, không hóa nâu trong không khí (tỉ khối của Z so với hidro là 4,36). Giá trị của m là

- A. 42,590.                      B. 39,650.                      C. 30,535.                      D. 43,925.

**Câu 40:** X là trieste của glixerol và hai axit Y, Z (Y thuộc dãy đồng đẳng của axit fomic và Z thuộc dãy đồng đẳng của axit acrylic). Cho m gam X phản ứng với dung dịch  $\text{NaOH}$  dư thu được 7,1 gam muối và glyxerol. Lượng glyxerol phản ứng vừa đủ với 1,225 gam  $\text{Cu(OH)}_2$ . Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn m gam X trong oxi dư, sau đó cho sản phẩm cháy đi qua dung dịch  $\text{Ba(OH)}_2$  dư thấy khối lượng dung dịch sau phản ứng thay đổi a gam. Giá trị a **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 13,1.                      B. 38,8.                      C. 41,8.                      D. 42,4.

----- HẾT -----

**Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !**

**Đáp Án Mã Đề: 129**

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				